

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ DẦU
TỈNH TÂY NINH**

Bản án số: 78/2018/HS-ST
Ngày 28-9-2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ DẦU, TỈNH TÂY NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông **Đặng Hoài Dinh**

- **Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Ông **Đoàn Thế Dũng**

2. Ông **Nguyễn Văn Ninh**

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Xuân Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Ngọc Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Dầu, tỉnh Tây Ninh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 64/2018/HSST ngày 04 tháng 7 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2018/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn V D, sinh năm 1978 tại tỉnh Đồng Tháp; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và cư trú hiện nay: ấp P, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Kinh; Con ông: Nguyễn Văn Phấn, sinh năm 1949 và bà Lý Thị Em, sinh năm 1954; Em ruột: Có 04 người; Vợ: Lê Thị Hiền, sinh năm 1974 (đã ly hôn); Con: Chưa có; Tiền sự, tiền án: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/3/2018 đến nay. Có mặt.

2. Trương Chí D, sinh năm 1965 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và cư trú hiện nay: 176/4, khu phố 2, phường Q quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Con ông: Trương Văn Quy (đã chết) và bà Cao Thị Lùng (đã chết); Em ruột: Có 05 người; Vợ: Trương Thị Vân, sinh năm 1965; Con: Có 02 người; Tiền sự, tiền án: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 27/3/2018, đến ngày 05/4/2018 tạm giam đến ngày 20/6/2018 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh. Có mặt.

3. Nguyễn Văn Thái Đ, sinh năm 1974 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và cư trú hiện nay: B159/9 Ter C, phường 16,

quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh; **Nghề nghiệp:** Buôn bán; **Trình độ học vấn:** 9/12; **Dân tộc:** Kinh; **Con ông:** Nguyễn Văn Thái Đạt, sinh năm 1948 và bà Nguyễn Thị Hai, sinh năm 1948; **Em ruột:** Có 01 người; **Vợ:** Trần Thị Thùy Trang (đã ly hôn); **Con:** Có 02 người; **Tiền sự, tiền án:** Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/3/2018 đến nay. *Có mặt.*

4. Cao Văn T, sinh năm 1972 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và cư trú hiện nay: Số 396/137 đường T, phường 18, quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh; **Nghề nghiệp:** Thợ hồ; **Trình độ học vấn:** Không biết chữ; **Dân tộc:** Kinh; **Con ông:** Nguyễn Văn Chính (đã chết) và bà Cao Thị Ích (đã chết); **Anh, chị ruột:** Có 04 người; **Vợ:** Trương Vũ Quỳnh Như, sinh năm 1974; **Con:** Có 01 người; **Tiền sự, tiền án:** Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/3/2018 đến nay. *Có mặt.*

Bị hại: Anh Lê Trường G, sinh năm 1981. *Vắng mặt.*

Địa chỉ: ấp H, xã S, huyện Đ, tỉnh Kiên Giang
Tạm trú tại: ấp A, xã Đ, huyện D, tỉnh Tây Ninh.

Người làm chứng:

1. Ông Phạm Văn M, sinh năm 1964. *Vắng mặt.*

Địa chỉ: ấp T, xã K, huyện G, thành phố Hồ Chí Minh
Tạm trú tại: ấp A, xã Đ, huyện D, tỉnh Tây Ninh.

2. Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1977. *Vắng mặt.*

Địa chỉ: ấp A, xã Đ, huyện D, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 01 năm 2018, một người tên Tuấn không rõ địa chỉ thỏa thuận với Nguyễn V D về việc tìm người mua bán hóa đơn giá trị gia tăng để hưởng lợi nhuận chệnh lệch. Tháng 02 năm 2018, Đức liên lạc và thỏa thuận giá bán hóa đơn với Lê Trường Giang và báo cho Tuấn biết. Tuấn đưa cho Đức số tiền 296.752.500 đồng để Đức hợp thức hóa việc mua bán hóa đơn với Giang. Ngày 19/3/2018, Đức đưa 296.752.500 đồng cho Giang chuyển vào tài khoản ngân hàng và rút trả ngược lại cho Đức nhưng Giang không trả lại số tiền trên nên Đức điện thoại báo Tuấn. Tuấn điện thoại cho người tên Toàn và Nhân không rõ địa chỉ kể lại sự việc trên và cho số điện thoại của Đức cho Toàn. Toàn, Nhân điện thoại cho Trương Chí D và đưa số điện thoại của Đức cho Dũng liên lạc để cùng nhau đòi lại số tiền trên.

Ngày 22/3/2018, Văn Đức một mình đến nhà trọ của Giang thuộc ấp Phước Đức B, xã Phước Đông, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh tìm Giang để đòi lại tiền nhưng không gặp Giang nên quay về nhà và điện thoại cho Toàn biết.

Toàn điện thoại cho Dũng và kêu Đức dẫn Dũng đến nhà Giang để đòi tiền. Ngày 23/3/2018, Đức dẫn Dũng và người tên Nhân tiếp tục đến nhà trọ của Giang nhưng không gặp Giang nên Nhân đưa ảnh của Giang cho Dũng biết và tất cả quay về nhà.

Ngày 26/3/2018, Toàn điện thoại cho Dũng rủ Đức bắt Giang đem đến Thành phố Hồ Chí Minh để gia đình Giang đem trả lại số tiền trên thì Đức đồng ý. Dũng thuê xe ô tô biển số: 51A-632.24 của anh Trương Xuân Phương với số tiền 1.700.000 đồng và rủ Cao Văn T, Nguyễn Văn Thái Đ cùng một thanh niên mặc áo cam tên Tèo không rõ địa chỉ đến Tây Ninh chơi thì tất cả đồng ý. Khoảng 04 giờ ngày 27/3/2018, Phương điều khiển xe ô tô chở Dũng, Tùng, T D, người tên Tèo đến quán nước trước khu công nghiệp Phước Đông. Tại đây, Dũng đưa hình ảnh của Giang cho Tùng, T D, người tên Tèo xem và kêu bắt giữ Giang đem lên xe ô tô để chở đến Thành phố Hồ Chí Minh thì tất cả đồng ý. Đến 06 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn V D điều khiển xe mô tô biển số: 59N1-234.89 từ Thành phố Hồ Chí Minh đến quán nước gặp Dũng như đã hẹn và chở Dũng đến nhà trọ của Giang thì phát hiện Giang điều khiển xe ô tô biển số: 61A-431.22 đến cửa hàng xăng dầu số 19 thuộc ấp Phước Đức B, xã Phước Đông, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh đang dừng xe để đổ xăng, Đức chở Dũng chạy đến, Dũng điện thoại cho T D kêu tài xế chở tất cả đến cửa hàng xăng dầu số 19. Tại đây, Văn Đức dùng tay chỉ người đang đổ xăng đứng cạnh xe ô tô biển số: 61A-431.22 chính là Giang thì Dũng, Tùng, T D, người tên Tèo chạy đến dùng tay, chân đánh vào người của Giang và kéo Giang lên xe ô tô biển số: 51A-632.24. Lúc này, Văn Đức kêu Phương điều khiển xe ô tô chở Giang và những người đi cùng Dũng chạy nhanh còn Dũng ngồi trên xe la lớn đe dọa, yêu cầu Phương điều khiển xe ô tô chạy đi theo xe mô tô của Văn Đức đang chạy phía trước. Khi đến khu vực ấp Xóm Đồng, xã Thanh Phước, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh thì bị bắt quả tang. Riêng người tên Tèo chạy thoát còn Văn Đức bị bắt khẩn cấp sau đó.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng:

01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime màu đen, sim 1: 0987717387, sim 2: 0937136837, số IMEI 1: 357625080749354, số IMEI 2: 357625080749350; 01 (một) chai màu xanh, nắp bằng nhựa màu đen, trên chai có chữ “America Style NATO Super – paralissant”; 01 (một) điện thoại di động Nokia màu đen loại N1280, số sim 0938238056, số seri: 354577056377335; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu xám loại 1202, số sim 0904436073, số seri 351516040409708; 01 (một) điện thoại di động Nokia màu đen loại 105, số sim 1: 0936775647, sim 2: 01222320416, số seri:

357339084257907; 01 (một) điện thoại di động Nokia màu xám đen loại 3310, số sim 1: 0931378966, sim 2: 0909229575, số seri: 358573082605712; 01 (một) điện thoại di động Nokia màu xám đen loại 3310, số sim 1: 0906656799, sim 2: 0931388859, số seri: 358573081540555; 01 (một) điện thoại di động Nokia màu xám loại 216, số sim 1: 0932732446, số sim 2: 0903674729, số seri: 357291081330684; 01 (một) Ipad màu trắng, số Imei: 351976069386742; 01 (một) áo khoát vải màu đen hiệu Adidas và 01 (một) nón vải màu xanh đậm hiệu “Nonson” và 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 021139682 mang tên Trương Chí D (bản chính); 01 (một) điện thoại di động Samsung màu vàng loại Galaxy J7, sim 1: 0908895700, sim 2: 0901254643, số seri: 353236078177998; 01 (một) áo sơ mi dài tay màu xanh hiệu “Columbia Sportswear Compang”; 01 (một) nón kết vải màu xám hiệu “Nonson” và 01 (một) giấy CMND số 022780098, mang tên Nguyễn Văn Thái Đ (bản chính); 01 (một) áo sơ mi dài tay màu vàng nhạt, sọc ô vuông đen hiệu “OffRoad” và 01 (một) nón kết vải màu đen có ghi “No:RC6063”; 01 (một) xe mô tô biển số 59N1 - 243.89, số máy 27E-0347610, số khung BY-098515; 01 (một) giấy chứng nhận đăng kí xe mô tô biển số 59N1 - 243.89; 01 (một) thẻ giữ xe tháng Monthly Parking Card; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn V D và 01 (một) giấy phép lái xe mang tên Nguyễn V D (bản chính); 02 (hai) tờ hai đô la; 01 (một) thẻ đa năng DongA Bank tên Nguyễn V D ; 01 (một) giấy chứng nhận đăng kí xe mô tô biển số 50N1 – 460.97; 01 (một) điện thoại di động Samsung Galaxy J2 Prime, số Imel: 354072091126558101; 01 (một) điện thoại di động Galaxy J7 Prime, số Imel: 358860080935690; 01 (một) điện thoại di động Nokia 105, Imel: 354877085656646; Tiền Việt Nam 26.451.000đ (hai mươi sáu triệu bốn trăm năm mươi một ngàn đồng). Tất cả đã chuyển Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Dầu tạm giữ chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Lê Trường Giang không yêu cầu bồi thường.

Đối với người tên Toàn, Tuấn, Nhân, Tèo không rõ lai lịch, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh không xác minh xử lý.

Đối với Trương Xuân Phương không bàn bạc, không biết đi đòi nợ và bị đe dọa yêu cầu điều khiển xe chạy đi nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh không xử lý.

Đối với việc các bị can dùng tay đánh, lôi kéo Lê Trường Giang nhưng anh Giang từ chối giám định, không yêu cầu giải quyết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh không xử lý.

Đối với hành vi mua bán hóa đơn giữa Nguyễn V D , đối tượng tên Tuấn với Lê Trường Giang, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh đã chuyển tin báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh để điều tra làm rõ.

Cáo trạng số: 63/QĐ-VKSGD ngày 02-7-2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu đã truy tố các bị cáo Nguyễn V D , Trương Chí D , Nguyễn Văn Thái Đ , Cao Văn T về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”, được quy định tại Khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa tất cả các bị cáo đã thành khẩn thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu giữ nguyên quyết định truy tố. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng Khoản 1 Điều 157; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt các bị cáo Nguyễn V D , Nguyễn Văn Thái Đ , Cao Văn T mức án từ 06 đến 09 tháng tù.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 157; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trương Chí D mức án từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Dũng.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: xử lý vật chứng đã thu giữ theo quy định pháp luật.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng: các bị cáo đã ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Gò Dầu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo thể hiện: Do muốn đòi lại tiền, khoảng 06 giờ 30 phút, ngày 27/3/2018, tại khu vực ấp Phước Đức B, xã Phước Đông, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh, Nguyễn V D , Trương Chí D , Nguyễn Văn Thái

Đ , Cao Văn T đã cùng nhau dùng vũ lực bắt, giữ anh Lê Trường Giang trái pháp luật thì bị phát hiện bắt quả tang.

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với lời trình bày của những người tham gia tố tụng khác, vật chứng được thu giữ. Hành vi của các bị cáo Nguyễn V D , Trương Chí D , Nguyễn Văn Thái Đ , Cao Văn T đã thỏa mãn các yếu tố cấu thành tội phạm của tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”, theo quy định tại Khoản 1 Điều 157 Bộ luật Hình sự. Do đó, lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ.

Đối với người tên Toàn, Tuấn, Nhân, Tèo không rõ họ tên, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh không thể xác minh xử lý; Đối với Trương Xuân Phương không có bàn bạc với các bị cáo, không biết đi đòi nợ và bị đe dọa yêu cầu điều khiển xe chạy đi nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh không xử lý; Đối với việc các bị can dùng tay đánh, lôi kéo Lê Trường Giang nhưng anh Giang từ chối giám định, không yêu cầu giải quyết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh không xử lý; Đối với hành vi mua bán hóa đơn giữa Nguyễn V D , đối tượng tên Tuấn với Lê Trường Giang Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh đã chuyển tin báo đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh để điều tra làm rõ là phù hợp với quy định pháp luật.

[3] Vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng, nhưng hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền tự do của con người, quyền tự do, dân chủ của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Do đó, khi quyết định hình phạt cần áp dụng đối với các bị cáo một mức án nghiêm mới có đủ thời gian giáo dục riêng đối với từng bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Khi quyết định hình phạt, có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và vai trò của từng bị cáo trong vụ án như sau:

- Tình tiết tăng nặng: Không có.

- Tình tiết giảm nhẹ: tất cả các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình được quy định tại Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà các bị cáo được hưởng. Ngoài ra, các bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, vì việc bắt, giữ anh Giang vừa diễn ra thì đã bị phát hiện bắt quả tang.

Về vai trò của từng bị cáo trong vụ án thể hiện như sau:

Mặc dù các bị cáo cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội. Nhưng không có sự câu kết chặt chẽ với nhau, không có bàn bạc, phân công vai trò nhiệm vụ cụ thể cho từng bị cáo. Nên trong trường hợp này, các bị cáo phạm tội là đồng phạm giản đơn, không phải là phạm tội có tổ chức.

Đối với Nguyễn V D tuy không trực tiếp thực hiện việc bắt, giữ anh Lê Trường Giang, nhưng Đức là người chủ động đi tìm và chỉ mặt anh Giang cho các bị cáo khác đòi nợ. Đối với Trương Chí D , Nguyễn Văn Thái Đ , Cao Văn T là những người trực tiếp thực hiện việc bắt, giữ anh Giang. Các bị cáo trong quá trình đòi nợ đã nảy sinh ý định bắt giữ anh Giang, khi đó các bị cáo đều thống nhất ý chí với nhau và cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội. Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án là như nhau, nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự ngang nhau.

Riêng đối với bị cáo Dũng bị bệnh tiểu đường, chấn thương cột sống nặng đang trong quá trình điều trị nội trú, bị cáo còn có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo phạm tội nhưng không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có khả năng tự cải tạo và việc không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù cũng không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm. Do đó, khi quyết định hình phạt không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà xem xét cho bị cáo cải tạo không giam giữ cũng là phù hợp. Do bị cáo Dũng sinh sống bằng nghề tài xế tự do, thu nhập không ổn định. Nên cần xem xét miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[4] Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng Khoản 1 Điều 157; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt các bị cáo Nguyễn V D , Nguyễn Văn Thái Đ , Cao Văn T mức án tù 06 đến 09 tháng tù.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 157; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trương Chí D mức án tù 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Dũng.

Xét đề nghị này của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Dầu là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về bồi thường thiệt hại: Anh Lê Trường Giang không yêu cầu các bị cáo bồi thường, nên cần ghi nhận.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime màu đen, sim 1: 0987717387, sim 2: 0937136837, số IMEI 1: 357625080749354, số IMEI 2:357625080749350 là của bị hại Giang, không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho anh Giang.

- 01 (một) chai màu xanh, nắp bằng nhựa màu đen, trên chai có chữ “America Style NATO Super – paralisant” là bình xịt hơi cay, là vật cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) điện thoại di động Nokia màu đen loại N1280, số sim 0938238056, số seri: 354577056377335; 01 (một) điện thoại di động Nokia màu đen loại 105, số sim 1: 0936775647, sim 2: 01222320416, số seri: 357339084257907; 01 (một) điện thoại di động Nokia màu xám đen loại 3310,

số sim 1: 0931378966, sim 2: 0909229575, số seri: 358573082605712; 01 (một) điện thoại di động Samsung màu vàng loại Galaxy J7, sim 1: 0908895700, sim 2: 0901254643, số seri: 353236078177998; 01 (một) điện thoại di động Samsung Galaxy J2 Prime, số Imel: 354072091126558101; 01 (một) điện thoại di động Galaxy J7 Prime, số Imel: 358860080935690; 01 (một) điện thoại di động Nokia 105, Imel: 354877085656646 các bị cáo dùng vào việc phạm tội, còn giá trị sử dụng, nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu xám loại 1202, số sim 0904436073, số seri 351516040409708; 01 (một) điện thoại di động Nokia màu xám đen loại 3310, số sim 1: 0906656799, sim 2: 0931388859, số seri: 358573081540555; 01 (một) điện thoại di động Nokia màu xám loại 216, số sim 1: 0932732446, số sim 2: 0903674729, số seri: 357291081330684; 01 (một) Ipad màu trắng, số Imei: 351976069386742; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 021139682 mang tên Trương Chí D (bản chính); tiền Việt Nam 15.355.000 đồng là các tài sản, giấy tờ cá nhân của bị cáo Dũng, không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo Dũng.

- 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 022780098, mang tên Nguyễn Văn Thái Đ (bản chính); tiền Việt Nam 409.000 đồng là các tài sản, giấy tờ cá nhân của bị cáo T D , không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo T D .

- Tiền Việt Nam 1.750.000 đồng là tài sản của bị cáo Tùng, không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo Tùng.

- 01 (một) xe mô tô biển số 59N1 - 243.89, số máy 27E-0347610, số khung BY-098515; 01 (một) giấy chứng nhận đăng kí xe mô tô biển số 59N1 - 243.89; 01 (một) thẻ giữ xe tháng Monthly Parking Card; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn V D và 01 (một) giấy phép lái xe mang tên Nguyễn V D (bản chính); 02 (hai) tờ hai đô la; 01 (một) thẻ đa năng DongA Bank tên Nguyễn V D ; 01 (một) giấy chứng nhận đăng kí xe mô tô biển số 50N1 – 460.97; tiền Việt Nam 8.937.000 đồng là các tài sản, giấy tờ cá nhân của bị cáo Nguyễn V D , không liên quan đến hành vi phạm tội, cần trả lại cho bị cáo Nguyễn V D .

- 01 (một) áo khoác vải màu đen hiệu Adidas và 01 (một) nón vải màu xanh đậm hiệu “Nonson”; 01 (một) áo sơ mi dài tay màu xanh hiệu “Columbia Sportswear Compang”; 01 (một) nón kết vải màu xám hiệu “Nonson”; 01 (một) áo sơ mi dài tay màu vàng nhạt, sọc ô vuông đen hiệu “OffRoad” và 01 (một) nón kết vải màu đen có ghi “No:RC6063” là trang phục các bị cáo mặc khi phạm tội, không còn giá trị sử dụng, các bị cáo không yêu cầu nhận lại, nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Do Hội đồng xét xử kết luận các bị cáo có tội và bị kết án. Nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; *Vì các lẽ trên,*

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Tuyên bố các bị cáo Nguyễn V D , Trương Chí D , Nguyễn Văn Thái Đ , Cao Văn T phạm tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”.

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 157; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn V D 06 (sáu) tháng 01 (một) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được khấu trừ vào thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 27-3-2018 đến ngày 28-9-2018. Ghi nhận bị cáo Nguyễn V D đã chấp hành hình phạt tù xong. Tuyên bố trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Nguyễn V D , nếu bị cáo Đức không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Thái Đ 06 (sáu) tháng 01 (một) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được khấu trừ vào thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 27-3-2018 đến ngày 28-9-2018. Ghi nhận bị cáo đã chấp hành hình phạt tù xong. Tuyên bố trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Nguyễn Văn Thái Đ , nếu bị cáo T D không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Xử phạt bị cáo Cao Văn T 06 (sáu) tháng 01 (một) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được khấu trừ vào thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 27-3-2018 đến ngày 28-9-2018. Ghi nhận bị cáo đã chấp hành hình phạt tù xong. Tuyên bố trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Cao Văn T , nếu bị cáo Tùng không bị tạm giam về một tội phạm khác.

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 157; Điểm i, s Khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trương Chí D 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường Tân Quy, Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh nhận được Quyết định thi hành án và Bản án.

Bị cáo Trương Chí D được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/3/2018, đến ngày 20/6/2018, cứ 01 ngày tạm giữ, tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam 02 tháng 24 ngày, nên được trừ 08 tháng 12 ngày vào thời gian chấp hành hình phạt. Thời gian chấp hành hình phạt còn lại là 18 ngày.

Giao bị cáo Trương Chí D cho Ủy ban nhân dân phường Tân Quy, Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh giám sát giáo dục. Trường hợp bị cáo Trương Chí D thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo Trương Chí D .

2/ Các biện pháp tư pháp: Căn cứ vào các Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Ghi nhận anh Lê Trường Giang không yêu cầu các bị cáo Nguyễn V D , Trương Chí D , Nguyễn Văn Thái Đ , Cao Văn T bồi thường thiệt hại.

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 (một) chai màu xanh, nắp bằng nhựa màu đen, trên chai có chữ “America Style NATO Super – paralisant”; 01 (một) áo

khoát vải màu đen hiệu Adidas và 01 (một) nón vải màu xanh đậm hiệu “Nonson”; 01 (một) áo sơ mi dài tay màu xanh hiệu “Columbia Sportswear Compang”; 01 (một) nón kết vải màu xám hiệu “Nonson”; 01 (một) áo sơ mi dài tay màu vàng nhạt, sọc ô vuông đen hiệu “OffRoad” và 01 (một) nón kết vải màu đen có ghi “No:RC6063”.

Tuyên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động Nokia màu đen loại N1280, số sim 0938238056, số seri: 354577056377335; 01 (một) điện thoại di động Nokia màu đen loại 105, số sim 1: 0936775647, sim 2: 01222320416, số seri: 357339084257907; 01 (một) điện thoại di động Nokia màu xám đen loại 3310, số sim 1: 0931378966, sim 2: 0909229575, số seri: 358573082605712; 01 (một) điện thoại di động Samsung màu vàng loại Galaxy J7, sim 1: 0908895700, sim 2: 0901254643, số seri: 353236078177998; 01 (một) điện thoại di động Samsung Galaxy J2 Prime, số Imel: 354072091126558101; 01 (một) điện thoại di động Galaxy J7 Prime, số Imel: 358860080935690; 01 (một) điện thoại di động Nokia 105, Imel: 354877085656646.

Tuyên trả lại cho anh Lê Trường Giang: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 Prime màu đen, sim 1: 0987717387, sim 2: 0937136837, số IMEI 1: 357625080749354, số IMEI 2:357625080749350.

Tuyên trả lại cho bị cáo Trương Chí D : 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu xám loại 1202, số sim 0904436073, số seri 351516040409708; 01 (một) điện thoại di động Nokia màu xám đen loại 3310, số sim 1: 0906656799, sim 2: 0931388859, số seri: 358573081540555; 01 (một) điện thoại di động Nokia màu xám loại 216, số sim 1: 0932732446, số sim 2: 0903674729, số seri: 357291081330684; 01 (một) Ipad màu trắng, số Imei: 351976069386742; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 021139682 mang tên Trương Chí D (bản chính); tiền Việt Nam 15.355.000 đồng.

Tuyên trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Thái Đ : 01 (một) giấy chứng minh nhân dân số 022780098, mang tên Nguyễn Văn Thái Đ (bản chính); tiền Việt Nam 409.000 đồng.

Tuyên trả lại cho bị cáo Cao Văn T : Tiền Việt Nam 1.750.000 đồng.

Tuyên trả lại cho bị cáo Nguyễn V D : 01 (một) xe mô tô biển số 59N1 - 243.89, số máy 27E-0347610, số khung BY-098515; 01 (một) giấy chứng nhận đăng kí xe mô tô biển số 59N1 - 243.89; 01 (một) thẻ giữ xe tháng Monthly Parking Card; 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn V D và 01 (một) giấy phép lái xe mang tên Nguyễn V D (bản chính); 02 (hai) tờ hai đô la; 01 (một) thẻ đa năng DongA Bank tên Nguyễn V D ; 01 (một) giấy chứng nhận đăng kí xe mô tô biển số 50N1 – 460.97; tiền Việt Nam 8.937.000 đồng

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 17 tháng 7 năm 2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Gò Dầu)

3/ Án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn V D , Trương Chí D , Nguyễn Văn Thái Đ , Cao Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm. 4/ Án hình sự sơ thẩm xử công khai, báo cho các bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh Lê Trường Giang vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Gò Dầu;
- Sở Tư pháp tỉnh nơi bị cáo ĐKNKTT;
- Công an huyện Gò Dầu (02 bản);
- UBND phường Tân Quy, Quận 7;
- Công an xã, thị trấn nơi bị cáo cư trú;
- CC.THADS huyện Gò Dầu;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Hoài Dinh